

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2021/DSST

Ngày: 13/8/ 2021.

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA- TỈNH BẮC GIANG

Với Th1 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Ngô Thanh Thần.

+ Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông: Trương Đức Lâm

2/ Ông: Nguyễn Xuân Trường

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Mai- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa: Ông Ngô Đức Nghiêm- Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 58/2021/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2021/QĐST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân xã V Ngọc, huyện T Yên, tỉnh Bắc Giang.

Địa chỉ trụ: Ngã ba Mả NG, xã V Ngọc, huyện T Yên, tỉnh Bắc Giang

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn Thanh- chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Hồng L- Giám đốc Quỹ tín dụng nhân dân xã V Ngọc, huyện T Yên, tỉnh Bắc Giang (Có mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1981 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bà Bùi Thị Th- Sinh năm 1983 (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

HKTT: xóm T Th1, thôn Ngọc Th1 2, xã Ngọc S, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Chỗ ở hiện nay: xóm Ba TR, thôn Ngọc T, xã Ngọc S, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 6 năm 2021 và đơn yêu cầu bổ sung đề ngày 22/6/2021 kèm theo giấy tờ, tài liệu liên quan và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn (Ông Dương Hồng L) trình bày như sau:

Ông Nguyễn Văn L1 và bà Bùi Thị Th có vay vốn tại Quỹ tín dụng nhân dân xãV Ngọc ở hai hợp đồng tín dụng:

Hợp đồng tín dụng thứ nhất:

Ngày 01/3/2018, ông Nguyễn Văn L1 và bà Bùi Thị Th và Quỹ tín dụng nhân dân xãV Ngọc. ký Hợp đồng tín dụng loại cho vay trung hạn số 84/18.HĐTD với một số nội dung chính như sau:

Số tiền vay: 150.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm năm mươi triệu đồng*);

Mục đích vay: phục vụ sinh hoạt đời sống.

Thời hạn vay: 15 tháng kể từ ngày 01/3/2018 đến ngày 01/6/2019;

Lãi suất trong hạn: 1,0%/tháng và điều chỉnh lãi suất lên, xuống theo Quyết định của Chủ tịch hội đồng quản trị QTDND xãV Ngọc đã ghi trong hợp đồng tín dụng;

Phương thức trả lãi tiền vay: Theo kỳ trả gốc.

Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn.

Thực hiện theo Hợp đồng tín dụng trên, Quỹ tín dụng nhân dân xãV Ngọc đã tiến hành giải ngân cho ông Nguyễn Văn L1 và bà Bùi Thị Th theo đúng quy định.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 89; tờ bản đồ số:30; địa chỉ: thôn Ngọc T, xã Ngọc S, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; diện tích: 327.9 m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 056913 do Sở Tài nguyên môi trường tỉnh Bắc Giang cấp ngày 08/02/2018 cho ông Nguyễn Văn L1. Tài sản được thế chấp cho Quỹ tín dụng nhân dân xãV Ngọc theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 38/2018/HĐTC, Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 38.2/18 ngày 28/02/2018 số chứng thực: 31/2018, quyển số: 01/2016-SCT/của Chủ tịch UBND xã Ngọc S và được chứng nhận của cơ quan đăng ký đất đai huyện Hiệp Hòa tại trang bổ sung giấy chứng nhận “ Thế chấp bằng quyền sử dụng đất tại Quỹ tín dụng nhân dân xãV Ngọc theo hồ sơ số 344 ngày 01/3/2018.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, ông Nguyễn Văn L1 và bà Bùi Thị Th đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân xãV Ngọc theo quy định tại Hợp đồng tín dụng và Giấy nhận nợ. Quỹ tín dụng nhân dân xãV Ngọc đã nhiều lần làm

việc, yêu cầu ông Nguyễn Văn L1 và bà Bùi Thị Th trả nợ nhưng phía Ông/Bà vẫn không thực hiện, có biểu hiện trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

Tính đến ngày 13/8/2021, ông Nguyễn Văn L1 và bà Bùi Thị Th đã trả được cho Quỹ tín dụng nhân dân xãV Ngọc tổng số tiền lãi là 26.379.000 đồng (Trong đó lãi trong hạn là 22.850.000 đồng; lãi quá hạn 3.529.000 đồng).

Tiền lãi trong hạn: từ ngày 01/3/2018 đến ngày 01/6/2019 tổng là 457 ngày= $150.000.000 \text{ đồng} \times 1\% \times 457 \text{ ngày} = 22.850.000 \text{ đồng}$.

Tiền lãi quá hạn: từ ngày 02/6/2019 đến ngày 13/8/2021 (803 ngày) = $150.000.000 \times 1.5\% \times 803 \text{ ngày} = 60.225.000 \text{ đồng}$

Tổng số tiền lãi trong hạn là và quá hạn: 83.075.000 đồng.

Tổng số tiền lãi ông L1 và bà Th đã trả là: 26.379.000đồng

Số lãi còn nợ đến ngày 13/8/2021 = 56.696.000 đồng.

Tạm tính đến ngày 13/8/2021, ông Nguyễn Văn L1 và bà Bùi Thị Th còn nợ Quỹ tín dụng nhân dân xãV Ngọc số tiền là:

- Nợ gốc : 150.000.000 đồng;
- Số tiền lãi tính đến ngày xét xử là: 56.696.000 đồng
- Tổng : 206.696.000 đồng.

Hợp đồng tín dụng thứ hai:

Ngày 29/01/2019, ông Nguyễn Văn L1 và bà Bùi Thị Th và Quỹ tín dụng nhân dân xãV Ngọc ký Hợp đồng tín dụng loại cho vay trung hạn số 2570/19.HĐTD với một số nội dung chính như sau:

Số tiền vay: 30.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi triệu đồng*);

Mục đích vay: cho vay tiêu dùng, sinh hoạt đời sống.

Thời hạn vay: 15 tháng kể từ ngày 29/01/2019 đến ngày 29/4/2020;

Lãi suất trong hạn: 12,6%/năm(1.05%/ Tháng) lãi suất điều chỉnh theo tháng, trường hợp quỹ tín dụng tăng hoặc giảm lãi suất tài vay hợp đồng tín dụng sẽ được điều chỉnh lãi suất hiện hành theo quy định của Quỹ tín dụng nhân dân xãV Ngọc.

Phương thức trả lãi tiền vay: Trả lãi cuối kỳ

Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn

Thực hiện theo Hợp đồng tín dụng trên, Quỹ tín dụng nhân dân xãV Ngọc đã tiến hành giải ngân cho ông Nguyễn Văn L1 và bà Bùi Thị Th theo đúng quy định.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 89; tờ bản đồ số: 30; địa chỉ: thôn Ngọc T, xã Ngọc S, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; diện tích: 327.9 m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 056913 do Sở Tài nguyên môi trường

tỉnh Bắc Giang cấp ngày 08/02/2018 cho ông Nguyễn Văn L1. Tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp ngày 28/02/2018 trị giá 300.000.000 đồng.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, ông Nguyễn Văn L1 và bà Bùi Thị Th đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân xãV Ngọc theo quy định tại Hợp đồng tín dụng và Giấy nhận nợ. Quỹ tín dụng nhân dân xãV Ngọc đã nhiều lần làm việc, yêu cầu ông Nguyễn Văn L1 và bà Bùi Thị Th trả nợ nhưng phía Ông/Bà vẫn không thực hiện, có biểu hiện trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

Tính đến ngày 13/8/2021, ông Nguyễn Văn L1 và bà Bùi Thị Th đã trả được cho Quỹ tín dụng nhân dân xãV Ngọc tiền lãi trong hạn là 945.000 đồng.

Tiền lãi trong hạn: từ ngày 29/01/2019 đến ngày 29/4/2020 tổng là 455 ngày = $30.000.000 \text{ đồng} \times 1,05\% \times 455 \text{ ngày} = 4.778.000 \text{ đồng}$.

Tiền lãi quá hạn: từ ngày 30/4/2020 đến ngày 13/8/2021 (471 ngày) = $30.000.000 \times 1.575\% \times 471 \text{ ngày} = 7.418.000 \text{ đồng}$

Tổng số tiền lãi trong hạn và quá hạn: 12.196.000 đồng.

Tổng số tiền lãi ông L1 và bà Th đã trả là: 945.000 đồng

Số lãi còn nợ đến ngày 13/8/2021 = 11.251.000 đồng.

Tạm tính đến ngày 13/8/2021, ông Nguyễn Văn L1 và bà Bùi Thị Th còn nợ Quỹ tín dụng nhân dân xãV Ngọc số tiền là:

- Nợ gốc : 30.000.000 đồng;
- Số tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn tính đến ngày xét xử là: 11.251.000 đồng
- Tổng : 41.251.000 đồng.

Trên cơ sở những nội dung đã trình bày trên, Quỹ tín dụng nhân dân xãV Ngọc kính đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xem xét giải quyết các nội dung sau:

Buộc ông Nguyễn Văn L1 và bà Bùi Thị Th thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân xãV Ngọc khoản nợ theo hai Hợp đồng tín dụng trên; Cụ thể hợp đồng tín dụng thứ nhất số 84/18.HĐTD số tiền tạm tính đến ngày 13/8/2021 Nợ gốc: 150.000.000 đồng; Số tiền lãi là: 56.696.000 đồng; Tổng: cả gốc và lãi là 206.696.000 đồng và hợp đồng tín dụng thứ hai số 2570/19.HĐTD Nợ gốc: 30.000.000 đồng; Số tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn tính đến ngày xét xử là: 11.251.000 đồng Tổng cả gốc và lãi là: 41.251.000 đồng.

Tổng số tiền cả gốc và lãi buộc ông ông Nguyễn Văn L1 và bà Bùi Thị Th thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân xãV Ngọc khoản nợ theo hai Hợp đồng tín dụng trên 247.947.000 đồng (Trong đó: Nợ gốc: 180.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: và Nợ lãi quá hạn: 67.947.000 đồng).

Buộc bên vay là ông Nguyễn Văn L1 và bà Bùi Thị Th phải tiếp tục trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân xãV Ngọc số tiền nợ lãi phát sinh theo lãi suất quá hạn quy định

tại các Hợp đồng tín dụng trên kể từ ngày 14/8/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Kể từ ngày Quyết định/Bản án có hiệu lực pháp luật, nếu ông Nguyễn Văn L1 và bà Bùi Thị Th không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền gốc, lãi phát sinh thì Quỹ tín dụng nhân dân xãV Ngọc được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, bán/chuyển nhượng tài sản bảo đảm của hai khoản vay nêu trên để Th hồi nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân xãV Ngọc.

Trong trường hợp số tiền phát mại/Th hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân xãV Ngọc, thì ông Nguyễn Văn L1 và bà Bùi Thị Th phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân xãV Ngọc cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Ông Nguyễn Văn L1 (bị đơn) trình bày: Ông xác định do có nhu cầu về vốn ông có vay tiền của Quỹ tín dụng nhân dân xãV Ngọc cụ thể các lần vay như sau:

Ngày 01/6/2018 ông có vay vốn của Quỹ tín dụng nhân dân xãV Ngọc bằng hợp đồng tín dụng số 84, ông vay số tiền là 150.000.000 đồng

Thực hiện theo Hợp đồng tín dụng trên, Quỹ tín dụng nhân dân xãV Ngọc đã tiến hành giải ngân cho ông theo đúng quy định.

Ngày 29/01/2019 do có nhu cầu về vốn ông lại tiếp tục làm thủ tục vay vốn tại Quỹ tín dụng nhân dân xãV Ngọc theo hợp đồng số 2570/2019 vay số tiền là 30.000.000 đồng

Thực hiện theo Hợp đồng tín dụng trên, Quỹ tín dụng nhân dân xãV Ngọc đã tiến hành giải ngân cho ông theo đúng quy định.

Thực hiện hai hợp đồng tín dụng trên ông đã trả tiền lãi cho Quỹ tín dụng nhân dân xãV Ngọc đầy đủ, tuy nhiên tiền gốc đến thời hạn ông chưa trả được. Nay Quỹ tín dụng xãV Ngọc có đơn khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông trả số tiền nợ gốc của hai hợp đồng tín dụng là 180.000.000 đồng và tiền lãi ông đồng ý trả nhưng do hiện nay do điều kiện kinh tế khó khăn ông xin được trả dần

Tài sản bảo đảm cho hai khoản vay:

Ông đã thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 89; tờ bản đồ số: 30; địa chỉ: thôn Ngọc T, xã Ngọc S, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; diện tích: 327.9 m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 056913 do Sở Tài nguyên môi trường tỉnh Bắc Giang cấp ngày 08/02/2018 mang tên ông.

Trường hợp vợ chồng bà không thanh toán trả Quỹ tín dụng nhân dân xãV Ngọc được theo cam kết ở trên thì vợ chồng ông đồng ý để Quỹ tín dụng nhân dân xãV Ngọc được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, bán/chuyển nhượng tài sản bảo đảm của khoản vay nêu trên để Th hồi nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân xãV Ngọc là: số 89 tờ bản đồ số 30 diện tích 327,9m² vị trí thửa đất tại thôn Ngọc T, xã Ngọc S, huyện

Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 056913, do Sở Tài nguyên môi trường tỉnh Bắc Giang cấp ngày 08/02/2018 cho ông Nguyễn Văn L1.

Bà Bùi Thị Th (bị đơn) trình bày: Bà là vợ của ông Nguyễn Văn L1, do có nhu cầu về vốn vợ chồng bà có làm thủ tục vay vốn tại của Quỹ tín dụng nhân dân xãV Ngọc cụ thể các lần vay như sau:

Ngày 01/6/2018 vợ chồng bà có vay vốn của Quỹ tín dụng nhân dân xãV Ngọc bằng hợp đồng tín dụng số 84, ông vay số tiền là 150.000.000 đồng.

Thực hiện theo Hợp đồng tín dụng trên, Quỹ tín dụng nhân dân xãV Ngọc đã tiến hành giải ngân theo đúng quy định.

Ngày 29/01/2019 do có nhu cầu về vốn vợ chồng bà tiếp tục làm thủ tục vay vốn tại Quỹ tín dụng nhân dân xãV Ngọc theo hợp đồng số 2570/2019 vay số tiền là 30.000.000 đồng

Thực hiện theo Hợp đồng tín dụng trên, Quỹ tín dụng nhân dân xãV Ngọc đã tiến hành giải ngân cho vợ chồng bà theo đúng quy định.

Thực hiện hai hợp đồng tín dụng trên vợ chồng bà đã trả tiền lãi cho Quỹ tín dụng nhân dân xãV Ngọc đầy đủ, tuy nhiên tiền gốc đến thời hạn vợ chồng bà chưa trả được.

Tài sản bảo đảm cho hai khoản vay: vợ chồng bà đã thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 89 tờ bản đồ số 30 diện tích 327,9m² vị trí thửa đất tại thôn Ngọc T, xã Ngọc S, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Văn L1.

Việc Quỹ tín dụng nhân dân xãV Ngọc khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà trả số tiền nợ gốc và tiền lãi đối với hai hợp đồng tín dụng đã ký, theo đơn khởi kiện là 180.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi bà đồng ý trả, nhưng hiện nay do vợ chồng chưa có tiền để trả nên bà xin được trả dần.

Trường hợp vợ chồng bà không thanh toán trả Quỹ tín dụng nhân dân xãV Ngọc được theo cam kết ở trên thì vợ chồng ông đồng ý để Quỹ tín dụng nhân dân xãV Ngọc được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, bán/chuyển nhượng tài sản bảo đảm của khoản vay nêu trên để Th hồi nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân xãV Ngọc là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 89 tờ bản đồ số 30 diện tích 327,9m² vị trí thửa đất tại thôn Ngọc T, xã Ngọc S, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 056913, do Sở Tài nguyên môi trường tỉnh Bắc Giang cấp ngày 08/02/2018 cho ông Nguyễn Văn L1.

Tại phiên toà, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa phát biểu ý kiến, việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xét đã đảm bảo đúng theo quy định; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án cơ bản đúng quy định, đối với bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã chấp hành theo quy định của pháp luật

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 463; 466; 468; 470; khoản 2 Điều 357; Điều 288; Điều 688 của Bộ luật dân sự; Điều 27, Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân xã V Ngọc Buộc ông Nguyễn Văn L1 và bà Bùi Thị Th phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán trả Quỹ tín dụng nhân dân xã V Ngọc số tiền còn nợ của của Hợp đồng tín dụng loại cho vay trung hạn số 84/18.HĐTD số tiền 206.696.000 đồng (trong đó nợ gốc là 150.000.000 đồng, số Số tiền lãi tính đến ngày xét xử là: 56.696.000 đồng) và hợp đồng tín dụng loại cho vay trung hạn số 2570/19.HĐTD 41.251.000 đồng (trong đó nợ gốc là 30.000.000 đồng, Số tiền lãi tính đến ngày xét xử là: 11.251.000 đồng)

Tổng số tiền cả gốc và lãi buộc ông ông Nguyễn Văn L1 và bà Bùi Thị Th thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân xã V Ngọc khoản nợ theo hai Hợp đồng tín dụng trên 247.947.000 đồng (Trong đó: Nợ gốc: 180.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: và Nợ lãi quá hạn: 67.947.000 đồng).

Ông Nguyễn Văn L1 và bà Bùi Thị Th phải tiếp tục trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân xã V Ngọc số tiền nợ lãi phát sinh theo lãi suất quá hạn quy định tại hai Hợp đồng tín dụng trên kể từ ngày 14/7/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Kể từ ngày Quyết định/Bản án có hiệu lực pháp luật, nếu ông Nguyễn Văn L1 và bà Bùi Thị Th không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền gốc, lãi phát sinh thì Quỹ tín dụng nhân dân xã V Ngọc được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, bán/chuyển nhượng tài sản bảo đảm của khoản vay nêu trên để Th hồi nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân xã V Ngọc là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 89 tờ bản đồ số 30 diện tích 327,9m² vị trí thửa đất tại thôn Ngọc T, xã Ngọc S, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 056913, do Sở Tài nguyên môi trường tỉnh Bắc Giang cấp ngày 08/02/2018 cho ông Nguyễn Văn L1. Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 38.2/18 ngày 28/02/2018 số chứng thực: 31/2018, quyền số: 01/2016-SCT/của Chủ tịch UBND xã Ngọc S và được chứng nhận của cơ quan đăng ký đất đai huyện Hiệp Hòa tại trang bổ sung giấy chứng nhận “ Thế chấp bằng quyền sử dụng đất tại Quỹ tín dụng nhân dân xã V Ngọc theo hồ sơ số 344 ngày 01/3/2018 .Tài sản được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Trong trường hợp số tiền phát mại/Th hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân xã V Ngọc, thì ông Nguyễn Văn L1 và bà Bùi Thị Th phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân xã V Ngọc cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Về án phí: Áp dụng Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: ông Nguyễn Văn L1 và bà Bùi Thị Th phải chịu 12.397.350 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Quỹ tín dụng nhân dân xã V Ngọc không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Quỹ tín dụng

nhân dân xãV Ngọc số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.688.000đ (Năm triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn đồng) tại biên lai Th tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0000769 ngày 04/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đọc thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Ông L1 và bà Th có đơn xin giải quyết vắng mặt do bận công việc, nên Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt các đương sự là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ đơn khởi kiện đề ngày 16/12/2020 của Quỹ tín dụng nhân dân xãV Ngọc đây xác định là quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng, quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan hệ giữa các bên là quan hệ dân sự giữa tổ chức tín dụng với cá nhân, các bên đã không tự giải quyết được khi có tranh chấp phát sinh, nguyên đơn đã làm đơn khởi kiện theo thủ tục tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú ở địa bàn huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 26; Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung tranh chấp:

Xét việc Quỹ tín dụng nhân dân xãV Ngọc yêu cầu Nguyễn Văn L1 và bà Bùi Thị Th phải liên đới thanh toán trả tiền vay còn nợ của Hợp đồng tín dụng loại cho vay trung hạn số 84/18.HĐTD số tiền 206.696.000 đồng (trong đó nợ gốc là 150.000.000 đồng, Số tiền lãi tính đến ngày xét xử là: 56.696.000 đồng) và hợp đồng tín dụng loại cho vay trung hạn số 2570/19.HĐTD 41.251.000 đồng (trong đó nợ gốc là 30.000.000 đồng, Số tiền lãi tính đến ngày xét xử là: 11.251.000 đồng), theo hợp đồng mà hai bên đã ký kết nêu trên thấy rằng:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định sau khi ông L1, bà Th và quỹ tín dụng thỏa Thận ký kết Hợp đồng tín dụng loại cho vay trung hạn số 84/18.HĐTD và hợp đồng tín dụng loại cho vay trung hạn số 2570/19.HĐTD Quỹ tín dụng đã thực hiện nghĩa vụ của bên cho vay là giao tổng số tiền 180.000.000 đồng (*Bằng chữ: một trăm tám mươi triệu đồng*) cho ông L1 và bà Th vay, ông L1 và bà Th đã nhận đủ số tiền này. Quá trình trả nợ đến ngày xét xử sơ thẩm (13/8/2021), tổng số tiền ông L1, bà Th còn nợ của Quỹ tín dụng cụ thể: nợ gốc là 180.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn và Nợ lãi quá hạn đối với hai hợp đồng tín dụng trên : 67.947.000 đồng. Tổng cả gốc và lãi là: 247.947.000 đồng (Hai trăm bốn mươi bảy triệu chín trăm bốn mươi bảy nghìn đồng). Phía ông L1 và bà Th cũng xác định đã vay 180.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm tám mươi triệu đồng*), chưa thanh toán được tiền nợ gốc và chưa thanh toán được tiền lãi cho Quý tín dụng, do kinh tế khó khăn chưa có tiền để trả ông L1 và bà Th xin trả dần. Do

đó có căn cứ xác định Nguyễn Văn L1 và bà Bùi Thị Th còn nợ của Quỹ tín dụng nhân dân xãV Ngọc đối với Hợp đồng tín dụng loại cho vay trung hạn số 84/18.HĐTD số tiền 206.696.000 đồng (trong đó nợ gốc là 150.000.000 đồng, Số tiền lãi tính đến ngày xét xử là: 56.696.000 đồng) và hợp đồng tín dụng loại cho vay trung hạn số 2570/19.HĐTD 41.251.000 đồng (trong đó nợ gốc là 30.000.000 đồng, Số tiền lãi tính đến ngày xét xử là: 11.251.000 đồng). Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân xãV Ngọc là có căn cứ, cần buộc ông Nguyễn Văn L1 và bà Bùi Thị Th phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán trả cho Quỹ tín dụng nhân dân xãV Ngọc theo hợp đồng tín dụng nêu trên.

[4]. Về chi phí thẩm định tài sản: Ông Nguyễn Văn L1, bà Bùi Thị Th phải chịu toàn bộ chi phí thẩm định tài sản bảo đảm, có trách nhiệm thanh toán trả cho Quỹ tín dụng nhân dân xãV Ngọc toàn bộ số tiền Quỹ tín dụng đã chi phí thẩm định tài sản bảo đảm là 1.600.000 đồng.

[5]. Về án phí: Ông Nguyễn Văn L1, bà Bùi Thị Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 463; 466; 468; 470; khoản 2 Điều 357; Điều 288; Điều 688 của Bộ luật dân sự; Điều 27, Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân xãV Ngọc;

Buộc ông Nguyễn Văn L1 và bà Bùi Thị Th phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán trả Quỹ tín dụng nhân dân xãV Ngọc số tiền còn nợ của của Hợp đồng tín dụng loại cho vay trung hạn số 84/18.HĐTD số tiền 206.696.000 đồng (trong đó nợ gốc là 150.000.000 đồng, Số tiền lãi quá hạn tính đến ngày xét xử là: 56.696.000 đồng) và hợp đồng tín dụng loại cho vay trung hạn số 2570/19.HĐTD số tiền 41.251.000 đồng (trong đó nợ gốc là 30.000.000 đồng, Số tiền lãi trong hạn và quá hạn tính đến ngày xét xử là: 11.251.000 đồng).

Tổng số tiền buộc ông Nguyễn Văn L1 và bà Bùi Thị Th phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán trả Quỹ tín dụng nhân dân xãV Ngọc đối với hai Hợp đồng tín dụng trên 247.947.000 đồng (Hai trăm bốn mươi bảy triệu chín trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) (Trong đó: Nợ gốc: 180.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: và Nợ lãi quá hạn: 67.947.000 đồng).

Ông Nguyễn Văn L1 và bà Bùi Thị Th phải tiếp tục trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân xãV Ngọc số tiền nợ lãi phát sinh theo lãi suất quá hạn quy định tại hai Hợp đồng tín dụng trên kể từ ngày 14/7/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Kể từ ngày Quyết định/Bản án có hiệu lực pháp luật, nếu ông Nguyễn Văn L1 và bà Bùi Thị Th không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền gốc, lãi phát sinh thì Quỹ tín dụng nhân dân xãV Ngọc được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, bán/chuyển nhượng tài sản bảo đảm của khoản vay nêu trên để Th hồi nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân xãV Ngọc là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 89 tờ bản đồ số 30 diện tích 327,9m² vị trí thửa đất tại thôn Ngọc T, xã Ngọc S, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 056913, do Sở Tài nguyên môi trường tỉnh Bắc Giang cấp ngày 08/02/2018 cho ông Nguyễn Văn L1. Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 38.2/18 ngày 28/02/2018 số chứng thực: 31/2018, quyền số: 01/2016-SCT/của Chủ tịch UBND xã Ngọc S và được chứng nhận của cơ quan đăng ký đất đai huyện Hiệp Hòa tại trang bổ sung giấy chứng nhận “ Thế chấp bằng quyền sử dụng đất tại Quỹ tín dụng nhân dân xãV Ngọc theo hồ sơ số 344 ngày 01/3/2018 .Tài sản được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Trong trường hợp số tiền phát mại/Th hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân xãV Ngọc, thì ông Nguyễn Văn L1 và bà Bùi Thị Th phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân xãV Ngọc cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án vẫn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất đã thỏa Thận trong hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết.

Về chi phí thẩm định tài sản: Ông Nguyễn Văn L1, bà Bùi Thị Th phải chịu toàn bộ chi phí thẩm định tài sản bảo đảm, có trách nhiệm thanh toán trả cho Quỹ tín dụng nhân dân xãV Ngọc toàn bộ số tiền Quỹ tín dụng đã chi phí thẩm định tài sản bảo đảm là 1.600.000 đồng.

Về án phí: Áp dụng Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: ông Nguyễn Văn L1 và bà Bùi Thị Th phải chịu 12.397.350 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Quỹ tín dụng nhân dân xãV Ngọc không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Quỹ tín dụng nhân dân xãV Ngọc số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.688.000đ (Năm triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn đồng) tại biên lai Th tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0000769 ngày 04/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Thận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- CCTHADS huyện Hiệp Hòa;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Ngô Thanh Thần

